



CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ TP.HCM
PHÒNG THÍ NGHIỆM
VIMCERTS 169

Km 9+200, đường Lê Quang Đạo, xã Hóc Môn, TP.HCM
Tel : (028)38230.800 / 37133.074 - Fax : (028)38230.688
Website : thoatnuoc.com.vn

Số: UDC/2510/0073

Ngày: 14/10/2025

Trang: 1/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

BM02/ QTTN 7.8

Lần ban hành/soát xét: 07/00

Ngày ban hành: 23/9/2025

1. Đơn vị gửi mẫu	Nhà máy Xử lý nước thải Bình Hưng Hòa. (Số 1 đường số 4, phường Bình Hưng Hoà, TP.HCM).
2. Tên mẫu	Mẫu nước thải tại Nhà máy XLNT.
3. Số lượng mẫu lấy	10 mẫu.
4. Mô tả mẫu	
NT1 (UDC/2510/0073-1)	Nước đen, hôi, có cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT2 (UDC/2510/0073-2)	Nước đục, có cặn, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT3 (UDC/2510/0073-3)	Nước trong, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT4 (UDC/2510/0073-4)	Nước trong, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT5 (UDC/2510/0073-5)	Nước trong, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT6 (UDC/2510/0073-6)	Nước trong, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT7 (UDC/2510/0073-7)	Nước trong, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT8 (UDC/2510/0073-8)	Nước trong, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT9 (UDC/2510/0073-9)	Nước trong, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT9 (UDC/2510/0073-10)	Nước trong, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
NT9 (UDC/2510/0073-10)	Nước trong, được đựng trong can nhựa 2 lít và chai thủy tinh 250mL.
5. Điều kiện lấy mẫu	
- Vị trí lấy mẫu	Tại nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng Hòa:
NT1 (UDC/2510/0073-1)	Lấy tại hố thu nước đầu vào Wet Well





CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ TP.HCM
PHÒNG THÍ NGHIỆM
VIMCERTS 169
Km 9+200, đường Lê Quang Đạo, xã Hóc Môn, TP.HCM
Tel : (028)38230.800 / 37133.074 - Fax : (028)38230.688
Website : thoatnuoc.com.vn

Số: UDC/2510/0073 Ngày: 14/10/2025 Trang: 2/3	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM	BM02/ QTTN 7.8 Lần ban hành/soát xét: 07/00 Ngày ban hành: 23/9/2025
NT2 (UDC/2510/0073-2)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ sục khí A ₁	
NT3 (UDC/2510/0073-3)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ sục khí A ₂	
NT4 (UDC/2510/0073-4)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ lắng S ₁	
NT5 (UDC/2510/0073-5)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn lắng S ₂	
NT6 (UDC/2510/0073-6)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn thiện M ₁₁	
NT7 (UDC/2510/0073-7)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn thiện M ₂₁	
NT8 (UDC/2510/0073-8)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn thiện M ₁₂	
NT9 (UDC/2510/0073-9)	Lấy tại hồ thu nước đầu ra của hồ hoàn thiện M ₂₂	
NT9 (UDC/2510/0073-10)	Lấy tại hồ thu đầu ra hồ hoàn thiện M ₁₃ , M ₂₃ (mẫu trộn)	
- Điều kiện môi trường	Theo biên bản lấy mẫu hiện trường ngày 09/10/2025.	
- Phương pháp lấy mẫu	Theo hướng dẫn kỹ thuật lấy, bảo quản, vận chuyển và thanh lý mẫu số HD K02-3.	
6. Ngày lấy/nhận mẫu	09/10/2025.	
7. Thời gian thử nghiệm	Từ 09/10/2025 đến 14/10/2025.	
8. Thời gian lưu mẫu	05 ngày (Kể từ ngày trả kết quả thử nghiệm).	
9. Kết quả thử nghiệm	:	

Stt	Tên mẫu	Kết quả		
		Nhu cầu Oxy sinh hóa – BOD ₅ (*) (mg/L)	Tổng chất rắn lơ lửng – TSS(*) (mg/L)	Nhu cầu Oxy hóa học - COD(*) (mg/L)
1	NT1	70	147	118



CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ TP.HCM
PHÒNG THÍ NGHIỆM
VIMCERTS 169

Km 9+200, đường Lê Quang Đạo, xã Hóc Môn, TP.HCM
Tel : (028)38230.800 / 37133.074 - Fax : (028)38230.688
Website : thoatnuoc.com.vn

Số: UDC/2510/0073

Ngày: 14/10/2025

Trang: 3/3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

BM02/ QTTN 7.8

Lần ban hành/soát xét: 07/00

Ngày ban hành: 23/9/2025

Stt	Tên mẫu	Kết quả		
		Nhu cầu Oxy sinh hóa – BOD ₅ ^(*) (mg/L)	Tổng chất rắn lơ lửng – TSS ^(*) (mg/L)	Nhu cầu Oxy hóa học – COD ^(*) (mg/L)
2	NT2	13	-	56
3	NT3	7	-	40
4	NT4	3	34	38
5	NT5	4	39	38
6	NT6	5	-	32
7	NT7	5	-	31
8	NT8	4	-	28
9	NT9	3	-	25
10	NT10	5	20	22
Phương pháp thử nghiệm		TCVN 6001-1:2021	SMEWW 2540D:2023	SMEWW 5220C:2023
QCVN 14:2025/BTNMT- Bảng 1, cột B (F>20.000m ³ /ngày)		≤25	≤40	≤60

Ghi chú:

- Kết quả có giá trị trên mẫu thử/ kết quả có giá trị tại thời điểm đo đạc;
- ^(*) Chỉ tiêu được VIMCERTS công nhận;
- Kết quả phân tích được so sánh theo QCVN 14:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung - bảng 1, cột B – quy định giá trị giới hạn cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải khi xả nước thải ra nguồn nước tiếp nhận có mục đích quản lý, cải thiện chất lượng môi trường.

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

Trần Kim Sơn

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Phán

